

Số: 336/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2020/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Bà Đoàn Thị A**, sinh năm 1959; Hộ khẩu thường trú: Tổ 81 phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Ông Nghiêm Đức B**, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú: Tổ 81 phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tình cảm: Ông Nghiêm Đức B, bà Đoàn Thị A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 16/8/1982

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã từ lâu nhưng cả hai đều cố gắng để nuôi dạy các con trưởng thành.

Ông B, bà A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông B, bà A xác nhận có 02 con chung là Nghiêm Thúy C (nữ), sinh ngày 27/6/1983; Nghiêm D (nam), sinh ngày 27/9/1990. Các cháu hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, ông bà không yêu cầu gì.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông B, bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông B, bà A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Ông B, bà A thống nhất để bà A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **ông Nghiêm Đức B, bà Đoàn Thị A.**

**2. Con chung:** Xác nhận ông B, bà A có 02 con chung là Nghiêm Thúy C (nữ), sinh ngày 27/6/1983; Nghiêm D (nam), sinh ngày 27/9/1990. Chị C, anh D đã trưởng thành, khỏe mạnh, Tòa không xét.

**3. Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Ông B, bà A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**4. Nợ chung:** Ông B, bà A đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**5. Lệ phí Tòa án:** Ông B, bà A thống nhất để bà A chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014457 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Quản Văn Tiến**